



**H**úy Nhật, theo thế tình là ngày giỗ của người đã qua đời. Trong Phật giáo gọi là ngày tiểu tường. Dù đạo hay đời, ý nghĩa của Húy Nhật là tưởng niệm công nghiệp của người đã làm trong khi sinh tiền và nhắc lại cuộc đời vinh hiển của người cho hậu thế tán dương và noi theo. Cùng mục đích đó, chùa Vĩnh Nghiêm ở Hoa Kỳ, hằng năm làm lễ Hiệp Kỳ Chư Tôn Đức Giác Linh vào dịp Húy Nhật Ngài Thích Tâm Giác. Nhân dịp này chúng ta tề tựu về Tổ Đường cùng nhau đốt nén tâm hương chí thành kính lễ tưởng niệm:

*Thấp hương đánh lễ người xưa.  
Có công truyền đạo sớm trưa tu hành.  
Luật nghi giáo hạnh quy trình.  
Ôn Thầy giáo huấn đức lành ghi sâu.  
Hằng năm Húy Nhật nguyện cầu.  
Nêu cao công nghiệp người sau kế truyền.  
Danh thơm vang bóng cửa thiền.  
Người đi để lại đức hiền trên gian.  
Tặng đề tả chúng hợp đoàn.  
Cùng nhau đứng trước linh quang cúi đầu.*

Ngài Thích Tâm Giác, thế danh là Trần Văn Mỹ. Một đồng tử xuất gia, đệ tử Tô Trí Hải, một danh tăng Thiền Sư của Phật Giáo miền Bắc, đã đóng góp nhiều công đức trong việc Chấn Hưng Phật Giáo Việt Nam qua các thập niên 30, 40 và 50. Tôi được biết ngài Thích Tâm Giác từ năm 1950, vào dịp lễ Chung Thất Tứ Cửu, tuần định nghiệp của anh ruột tôi là Sư Ông Thanh Phổ Thích Tâm Uyên, tọa chủ chùa Giác Hoàng Phú Vinh, Kim Sơn, Ninh Bình.

Hòa thượng Tâm Giác là một vị tăng có giới đức đạo hạnh, được uy tín trong hàng tứ giới Phật tử. Đã được trường Tăng Học Quán Sứ lựa chọn gửi đi du học Nhật Bản năm 1954. Suốt 8 năm du học, với cấp bằng cao học triết và đệ tử đẳng huyền đại về Nhu đạo. Ngoài ra còn được đặc

truyền tâm pháp thiền học của các danh tăng thiền sư Phật Giáo Nhật Bản.

Về nước năm 1962, sư ông mở các lớp dạy tinh tọa tu thiền cho Phật tử tại hai chùa Giác Minh và Phước Hòa, Saigon. Tới mùa Phật Đản pháp nạn năm 1963, hòa thượng Thích Tâm Giác đã tham gia tích cực trong cuộc tranh đấu cho nhân quyền và bình đẳng tôn giáo.

Hòa thượng được đề cử là Chánh Đại Diện Miền Vĩnh Nghiêm của khối Phật giáo đồ miền Bắc lập nghiệp và hành đạo tại miền Nam, kiêm nhiệm các chức vụ Tổng vụ trưởng Kiến Thiết và Tài Chánh trong hệ thống tổ chức Phật giáo Việt Nam Thống Nhất thành lập năm 1964. Đồng thời Hòa thượng còn được cung thỉnh giữ chức Giám đốc nha Tuyên úy trong quân đội để lãnh đạo tinh thần chiến sĩ Quốc Gia bảo vệ giang sơn đất nước.

Trên bước đường tu học, hành đạo, Ngài Thích Tâm Giác đã hiến dâng trọn cuộc đời cho lý tưởng vị tha, Ngài đã thực hành hạnh nguyện Bồ Tát độ sinh đưa Đạo và Đời, tùy duyên dẫn dắt mọi người đi về bến giác. Nhìn chung về cuộc đời thế đạo, Ngài đã tạo cho riêng mình một địa vị khá đặc biệt về cả ba lãnh vực :

1. Lập công.
2. Lập đức.
3. Lập ngôn.

Người xưa cho đó là ba điều bất hủ để lại thế gian. Ý nghĩa của ba điều bất hủ đã được tác giả đại chúng diễn thành lời ca truyền khẩu trong văn chương bình dân :

*Cổ nhân đã nói rõ ràng.  
Ba điều bất hủ dân làng kính tôn.  
Lập công, lập đức, lập ngôn.  
Danh thơm để lại tiếng đồn gần xa.  
Lập công bình định nước nhà.  
Đánh Đông, dẹp Bắc quốc gia thái bình.  
Dinh điền lập ấy xây thành.  
Mở mang kinh tế học hành cho dân.  
Mọi điều phúc thiện chuyên cần.  
Đó là lập đức tinh thần nêu gương.  
Lập ngôn lời nói văn chương  
Lý thuyết triết học dẫn đường hậu sinh.  
Sử sách ghi lại công trình.  
Ba điều bất hủ hiển vinh kiếp người.*

Xét về công nghiệp trong hàng tăng giới,

không mấy ai đã làm được cả ba điều bất hủ đó, nhưng ngài Thích Tâm Giác đã đạt được trọn cả ba.

Luận về Lập Công, ngài Tâm Giác là một nhà sư đầu tiên bước vào đường binh nghiệp. Lãnh đạo tinh thần quân đội hướng về lý tưởng quốc gia tự do, dân chủ. Đi khắp các vùng chiến thuật, Ngài ủy lạo chiến sĩ đang xông pha nơi chiến trận, hướng dẫn đoàn quân cầm vững tay súng để bảo vệ non sông đất Việt. Công trạng đó đã được ghi trong quân sử với huy chương "Đệ Ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương", rất xứng danh đã lập được công nghiệp đối với quốc gia dân tộc.

Lập Đức : Trong cương vị giáo huấn, ngài Tâm Giác đã mở trường Nhu Đạo Quang Trung tại Sài Gòn và chi nhánh các tỉnh trên toàn quốc, đào tạo hàng trăm ngàn thanh niên nam nữ có tinh thần võ sĩ đạo. Mang pháp môn thiền học ứng dụng vào môn võ thuật để hướng dẫn cho thế hệ trẻ trở thành những công dân có chí cả bền gan hăng say hoạt động. Biết yêu chuộng tự do nhân chủ trong sứ mạng phục vụ quốc gia xứ sở.

Sáng kiến tạo lập ngôi chùa Vĩnh Nghiêm Sài Gòn đã kết hợp khối Phật giáo đồ miền Bắc lập nghiệp và hành đạo tại miền Nam về một mối. Hướng mọi người con Phật sinh trưởng quê hương đất Bắc về tổ nghiệp tông truyền của giòng phái Vĩnh Nghiêm Bắc Việt, để cùng nhau thắp sáng ngọn đuốc trí tuệ hoàng truyền Phật đạo miền Nam. Ngôi chùa Vĩnh Nghiêm là một danh thắng văn hóa lịch sử Phật Giáo Việt Nam hiện nay và đang đi vào danh lam thắng tích văn hóa lịch sử tộc Việt.

Trong lãnh vực kinh tế, Ngài đã mở công ty khai thác giếng dầu "Việt Nhật" do Ngài làm chủ tịch điều hành sáng lập, để dự trù xây dựng một nền kinh tế tự túc cho Phật giáo. Một hướng đi mới rất khó hợp quan niệm thăng tiến của đại chúng Phật giáo đồ Việt Nam, hằng khát ngưỡng, mong muốn có một hệ thống kinh tế tự túc cho các chùa. Chưa một chùa nào vận dụng sự cúng dường của tín thí để xây dựng cuộc sống tự túc cho Tăng ni trong chùa mà phần đông chỉ dựa vào lợi dụng tín thí để sinh sống trọn đời. Nhật Bản, Phật giáo được nhận là quốc giáo là do các hàng tầng giới đã có tài trí siêu việt về khoa học kinh tế. Mỗi ngôi chùa đều có các hãng xưởng công nghệ, nhà thương,

trường học, khách sạn. Họ có óc học hỏi canh tân, nhìn xa trông rộng, biết rõ đường tiến của nhân loại để biến chế sản phẩm hấp dẫn thị hiếu của thời đại. Những sản phẩm đó nhiều hay ít mang tính chất truyền bá Phật giáo và mang niềm hãnh diện của họ, lấy quan niệm nhập thế trong tư tưởng Đại Thừa Phật Giáo để xây dựng quốc gia Nhật là ánh sáng Á Châu đang tiến lên thị trường kỹ thuật kinh tế thượng đẳng của thế giới ngày nay. Du học ở Nhật về nước có nhiều vị, nhưng chưa ai đưa ra đường lối xây dựng kinh tế cho Phật giáo. Duy có Ngài Thích Tâm Giác đã đề xướng kinh tế tự túc, khuyến khích các chùa mở các trường Trung Tiểu Học để khai hóa dân trí và duy trì đức tin Phật đạo cho tuổi trẻ. Mở các xưởng công nghệ, nhà máy dệt tại Phước Long, Thủ Đức, nhà in Vĩnh Tiến tại Long Hải, Vũng Tàu, với mục đích tạo dựng công việc cho Phật giáo nói riêng và sự hưng thịnh quốc gia nói chung. Đặc biệt đã mở một chấn Y viện, chữa bệnh và phát thuốc cho đồng bào. Những công đức tạo dựng đó rất xứng đáng với danh xưng Lập Đức vậy.

Về phương diện Lập Ngôn, ngài Tâm Giác đã để lại cho chúng ta ngày nay và thế hệ sau này bằng những tác phẩm Triết học như "Thiền học" "Duy thức học diễn thuyết" để mở đường cho nhân thế muốn tìm hiểu về Phật học. Về giáo dục thì quyển "Thiền học và Nhu đạo" rất có giá trị cho thanh thiếu niên biết dung hợp giữa giáo dục và đạo đức để trở thành những người công dân có đức hạnh, can trường dũng chí hiên ngang của các bậc anh hùng liệt nữ xây dựng quốc gia dân tộc. Đó là công đức Lập Ngôn vậy.

Ngài Tâm Giác đã đi về cõi Phật, nhưng ba điều Lập Công, Lập Đức, Lập Ngôn mà Ngài đã tạo dựng vẫn còn mãi mãi chốn trần gian. Ngôi chùa Vĩnh Nghiêm Sài Gòn còn thì phương danh Tâm Giác còn thơm ngát và sáng chói trong văn hóa Việt. Ở hải ngoại, nơi nào tạo lập Phật đường tu viện mang danh Vĩnh Nghiêm thì công đức của Ngài Tâm Giác được xiển dương tán thán và hình ảnh linh vị Ngài được thiết lập tôn thờ kính lễ.

Hình bóng của Ngài Tâm Giác được Phật giáo đồ Việt Nam nhắc nhở nhiều là ba điều công nghiệp nêu trên. Còn đối với tôi, có những nét đặc biệt nhớ tưởng về đạo hạnh, uy tín và sự tận tâm hiến dâng cuộc đời của Ngài cho Đạo.

Đạo hạnh của Ngài rất khiêm cung đối với mọi người trên dưới. Luôn luôn vui vẻ hòa nhã. Có lòng từ lo giúp đỡ mọi người. Tôn trọng lẽ phải, quý mến người hiền tài không phân biệt tuổi lớn nhỏ. Tôi còn nhớ khi Ngài du học hồi hương bằng tàu buôn của Nhật. Buổi chiều vào lúc 3 giờ ngày 18-8-62 tôi ra bến Bạch Đằng đã thấy đông đủ tăng ni trong Giáo Hội Tăng Già Bắc Việt tại miền Nam và Phật tử đón rước Ngài Tâm Giác, người có chí lớn đại nguyện thì dù ở hoàn cảnh nào hay cương vị nào cũng tạo dựng được điều kiện thuận lợi làm nên đại sự. Chùa Vĩnh Nghiêm được dựng trên đám ruộng bùn, rau muống giữa lúc mái nhà Thống Nhất Phật Giáo nghiêng ngã bởi các khuynh hướng chính kiến hành đạo khác nhau. Trong khi quỹ của Viện Hóa Đạo Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có trên sáu chục tuổi đủ điều kiện thuận lợi tài chánh, đất đai rộng đang uy tín hỗ trợ của dân chúng nhưng đã chẳng bao giờ hoàn tất được căn nhà xây làm trụ sở, so với miền Vĩnh Nghiêm, ngân khoảng chưa có đến mười ngàn đồng, vài mảnh ruộng vườn nước mênh mông, nhưng nhờ nghị lực kiên trì, tài trí tháo vát, quyết tâm xây dựng nên Tăng Ni Phật tử tin tưởng vào Ngài lãnh đạo, chung nhau góp sức tạo nên ngôi chùa Vĩnh Nghiêm to lớn trang nghiêm đẹp nhất miền Nam Việt Nam. Chùa Vĩnh Nghiêm tạm hoàn thành, thì Ngài nghĩ tới tinh thần hòa hợp tái Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam bằng cách xây dựng Bảo Tháp Việt Nam Quốc Tự cao lớn nhất Việt Nam. Công việc đang tiến hành khả quan, Bảo Tháp bảy tầng đã hoàn thành bốn tầng thì Ngài đi về cõi Phật. Điều đáng nhớ trong tôi là Ngài Tâm Giác rất hoan hỷ, không buồn phiền ai, dù lớn nhỏ.

Du học về nước năm 1968 được quý Thầy kể lại sự việc (chia rẽ của GHPGVNTN giữa hai khối Quốc Tự và Ấn Quang). Tôi đã khuyên ngài Tâm Giác giữ miền Vĩnh Nghiêm trong tinh thần hòa hợp đối với anh em trong pháp phái sơn môn. Ngài đã nghe tôi, đi thăm viếng quý Thầy và trong giòng phái các dịp lễ Tết, khi yếu đau. Từ địa vị người trên, anh cả nhìn xuống, quên hết những buồn phiền của kẻ dưới, Ngài lấy lại được sự giao hòa, niềm thương kính của quý Thầy trong sơn môn pháp phái và giáo hội.

Ngài Tăng Thống Thích Tịnh Khiết viên tịch, lúc đó ngài Tâm Giác là Viện trưởng Viện hóa đạo

khối Quốc Tự. Ngài tâm sự với tôi : "Nghe rằng Thượng Tọa Thích Tâm Châu gửi điện tín ra Từ Đàm, Huế phúng điệu và tham dự tang lễ mà ngoài Huế không muốn đón tiếp". Tôi trình bày với Ngài : "Thầy là viện trưởng, khác với cụ Tâm Châu. Hơn nữa dù sao ngài Tịnh Khiết cũng là vị Tăng Thống đầu tiên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, rất xứng đáng. Theo con, Thầy cứ cho kéo cờ Phật Giáo rũ ở Quốc tự và treo biểu ngữ 'Viện Hóa Đạo - Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thành kính tưởng niệm Đức Tăng Thống Tịnh Khiết viên tịch' và Thầy điện tín ra Huế báo ngày giờ ra phúng điệu và không tham dự tang lễ, họ tiếp hay không, cứ ra, không để ý tới". Quả vậy, Ngài làm theo đề nghị của tôi. Tới khi ra Huế, được đông đủ Hội Đồng Lương Viện Hóa Đạo và Tăng Thống khối Ấn Quang đón tiếp long trọng và giới thiệu Ngài khi làm lễ phúng điệu : "Thượng tọa Thích Tâm Giác, Chánh Đại Diện Miền Vĩnh Nghiêm, Giám Đốc Nha Tuyên Ủy Phật Giáo, đương nhiệm Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Quốc Tự niệm hương dâng lễ Tăng Thống Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Thượng Tịnh Hạ Khiết Giác Linh Hòa Thượng tam bái."

Sau khi ở Huế về, Ngài cho tôi biết : "Thầy ra Huế, phúng điệu Hòa Thượng Tăng Thống Tịnh Khiết, Thầy Trí Thủ, Thiện Siêu, Trí Quang, Thiện Minh, Đức Nhuận và Huyền Quang vui vẻ lắm. Hòa thượng Trí Thủ đề nghị việc Thống Nhất Phật Giáo". Ngài Tâm Giác đã chấp nhận và liên hệ với quý Thầy bên Ấn Quang để tiến tới tinh thần hòa hợp, bằng chứng cụ thể là hai bên hòa hợp với nhau tổ chức lễ Phật Đản năm 1972 dựng lễ đài tại Ngã Bảy Sài gòn. Con đường hướng về tái Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam đang tiến hành thì Ngài lâm bệnh và viên tịch ngày 20 - 10 Quý Sửu (1973) trụ thế 60 tuổi, hạ lạp 40.

Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng Thích Tâm Giác,

*Công đức Ngài là vô lượng  
Dựng Phật Tòa Bảo Tháp Vĩnh Nghiêm  
Chẩn Y viện với phòng kinh sách.  
Nhà Tăng đạo hạnh khách quan chiêm.*

Kính bái.

# BIỂN VÀ TÔI

Diệu Trí

**T**ôi bơi lội thỏa thích trong dòng nước mát của Biển xanh, càng ra xa nước càng xanh thắm, tiếng ồn ào xa dần, tôi nằm ngửa mặt nhìn bầu trời xanh, tôi thấy mình như được hòa cùng đại dương bao la, tôi đã bơi rất xa các bạn bè. Lần này tôi muốn thử lại sức khỏe của mình, sau thời gian bệnh liên tục tôi không còn được cái thú đi tắm biển.

Hè năm nay sức khỏe tương đối ổn định tôi đã nhập cuộc đi tắm biển thường xuyên để kiểm tra lại sức khỏe của mình ..

Bơi ra xa nhưng tôi không còn thấy sợ, lạ lùng làm sao, nỗi sợ hãi hằng ngày đã bay đâu mất, tôi thấy tôi như giòng nước và những đợt sóng vùng vẫy chấp chờn.

Trời mênh mông, đại dương bao la, tôi là con cá, con cua, con mực và là con sóng bạc đầu.

Tôi rong ruổi vẫy vùng trong lòng biển xanh, thăm cảm tạ đất trời đã ban tặng cho chúng ta nhiều quá ! Thiên liêng và mầu nhiệm, tự nhiên tôi nghĩ : Nếu có ngày nào đó mà mình về với đại dương như con nước theo dòng về với biển chắc cũng sẽ rất hạnh phúc.

Tôi thấy mình cũng là con cá, cá thì có bao giờ chán nước đâu, rồi tôi lại thấy thương cho những người được ân sủng đất trời dành cho nhưng lại không có thời gian và điều kiện để tiếp nhận, con người còn phải lo từng bữa ăn... sinh kế và biết bao nhiêu điều khó khăn của đời sống .....

Không biết được bao lâu với những quán niệm của mình, tôi nhẹ nhàng bơi thong thả vào bờ, các bạn tôi rất ngạc nhiên : "Lần này sao bơi xa dữ vậy ?"

Tôi đã biết được cái hạnh phúc của ngày hôm nay, hai cái chân đau đã bình phục trở lại, nhờ công năng lạ Phật hằng ngày đó các bạn ơi !

Các bạn đã nhìn thấy khi tôi bệnh, nằm liệt không đi lại được, ngồi tịnh tâm 5 phút cũng không yên, thay đổi chân liên tục, thêm cái bệnh đau tim, rồi bệnh thiếu can-xi nữa chứ !!! Khi bệnh thì một lạy xuống, lạy cũng không nổi, tôi chợt nhận ra rằng: Những lời hướng dẫn của Thầy tôi thật có kết quả, lạy Phật phải có thời khóa và có phát nguyện tinh tấn, kéo không để bị thối thất, khi đã được thường xuyên, người sẽ đẩy lui được bệnh tật. Tôi bây giờ có thể ngồi định tâm 1 giờ mà lưng vẫn rất thẳng, không trở chân và thấy nhẹ nhàng.

Tôi có thể kể các bạn nghe một câu chuyện của tôi liên hệ đến biển và làm tôi sợ hãi ám ảnh cho đến bây giờ :

Năm tôi học lớp bốn, tôi theo mẹ về làng Nam Ô, quê của một người bạn mẹ, dự đám giỗ. Năm đó cũng vào mùa nước lũ, sông Nam Ô nước dâng cao, nhưng bọn trẻ chúng tôi thích lắm, rủ nhau đi tắm sông. Năm đó tôi chưa biết bơi, đang tập lội bì bõm thân hình nổi lên, nhưng cái mặt thì úp xuống chứ chưa nổi được. Mới xuống chưa được bao lâu, nước đang tới ngực của tôi, thì tôi chỉ bước ra một bước, nước ở đâu phủ cả người, từng dòng nước tràn vô cổ họng như người ta rót nước vào chai, tôi há miệng thì nó cứ ào ào tràn vô không có cách chi chặn lại. Tôi còn nghe bọn trẻ cười to : "Ê bây ơi ! con H hấn uống nước tè !" Còn tôi thì nước cứ chảy vào ào ào trong miệng, tôi nghĩ : tôi sắp bị chết đuối thiệt rồi !, trong cơn nguy biến tôi nhớ rằng : Phải niệm Phật, chị trưởng dạy niệm Quan Âm để Ngài cứu khổ, tôi chấp tay lại : "Mẹ ơi, Bồ Tát ơi, cứu con với !" Năm đó tôi được 12 tuổi, là oanh vũ đầu đàn, từng đêm đều có hành trì niệm Phật.

Bỗng tôi thấy có ai đó bơi tới chỗ của tôi, tôi chụp mạnh, ôm ghì, thằng bạn nhỏ cỡ tuổi tôi, tôi nghe rõ tiếng la của nó : "Thả tay ra, thả tay ra, không thì hai đứa cùng chết". Khi đó, tự nhiên tôi nghĩ : "Thôi rồi, vậy là chết, nếu nó cứu mình là nó chết luôn! Thôi, mình chết một mình cũng được để nó sống chứ không hai đứa cùng chết thì tội cho nó". Nghĩ vậy và tôi buông tay thả nó ra, ai đã từng có trong cơn chết đuối mới thấy cái kinh khủng của nó, thằng nhỏ trôi lên thở và bơi ra xa, còn tôi sao tỉnh táo quá, chờ cái chết, tôi uống nước ừng ực. Bỗng tôi nghe như có ai nắm tóc tôi giật mạnh, vèo một cái tôi đã vào bờ, hóa ra thằng nhỏ trôi lên thở và vòng lại cứu tôi.

Lên bờ, tôi tỉnh, nhưng khi bọn trẻ vác xốc người tôi thì tôi không còn biết gì nữa. Không biết bao lâu thì tôi tỉnh lại, mọi người vây quanh ...

Câu chuyện đó suốt đời tôi không quên, còn nhỏ nhưng tôi đã hiểu ra rằng : **Nhờ chịu chết tôi đã được cứu sống.** Từ đó tôi có bài học : "Mình đừng nghĩ đến mình thì đời sống có nhiều hạnh phúc, ân sủng cuộc đời tôi đã sống lại lần thứ hai, xin vì mọi người sống sao cho trọn vẹn ..."

Tôi lớn lên với nỗi sợ nước vẫn không nguôi, nhưng tôi đã là người huynh trưởng Gia đình Phật tử, mà huynh trưởng là thuyền trưởng, thuyền trưởng thì phải biết bơi mới cứu người như bạn mình đã cứu mình chứ ! Tôi cố gắng tập bơi, nhưng ra xa thì còn sợ lắm, sợ cá sấu, sợ cá mập, sợ ma nước ..vv, sợ uống nước ..; ôi thôi ! sợ đủ thứ !!! Xuống nước rất thích mà không bao giờ dám ra xa ...

Bây giờ khi áp dụng thiền quán trong đời sống, tôi thường quán chiếu thấy mình có mặt trong tất cả và tôi cảm nhận sự tương quan đến nhiệm mầu.

Hạnh phúc thay, tôi xin học hạnh của nước : ***Nước không buồn giận chán chường, nước tự tại an nhiên, dù thơm tho đổ xuống, dù dơ bẩn thải lên, nước dung nạp an hòa, nước tự tại an nhiên.*** Thương biển, thương nước, tôi thấy tình thương đối với cuộc đời tràn ngập trong trái tim tôi.

Nước đối với tôi là những gì quá mầu nhiệm.

Xin tri ân những vị Thầy cao cả của tôi đã cho tôi niềm tin bất hoại đối với cuộc đời này.

Xin tri ân vũ trụ này đã cho chúng con nhiều ân sủng mầu nhiệm.

Vạn tạ thâm ân ... †



## TIN VĂN

Chánh Đức

### NGOẠI GIAO

\* Hạ Viện Hoa Kỳ trong ngày mùng 6 tháng 9 đã thông qua hai dự luật quan trọng liên quan đến Việt Nam, có thể làm biến đổi tình hình Việt Nam trong những tháng năm sắp tới. Đó là dự luật Nhân Quyền Việt Nam (HR- 2368) và Thương Ước Việt – Mỹ (BTA). Dự luật Nhân Quyền Việt Nam có những điểm chính như sau: (1) Thành lập một Ủy Ban chuyên theo dõi tình trạng vi phạm nhân quyền ở Việt Nam để hướng dẫn những quyết định về chính sách của Hoa Kỳ và các định chế quốc tế. (2) Chỉ viện trợ cho Việt Nam khi nào Việt Nam minh xác trả tự do cho mọi thành phần chính trị và tôn giáo đang bị tù đày. Viện trợ nhân đạo vẫn được tiếp tục. (3) Tiếp xúc và tài trợ cho các tổ chức hoạt động nhằm phát triển tự do và dân chủ ở Việt Nam. (4) Tái xét và giải quyết những trường hợp di dân tị nạn hội đủ điều kiện đi Mỹ nhưng bị loại bất công do tham nhũng ở Việt Nam. (5) Can thiệp buộc Việt Nam ngưng phá sóng đài Á Châu Tự Do. (6) Hành pháp Hoa Kỳ phải bảo đảm các chương trình trao đổi văn hóa giữa hai nước được vô tư nhằm phục vụ lợi ích chung.

Với 410 phiếu thuận, 1 phiếu chống và một số bỏ phiếu trắng, dự luật này đã được hạ viện thông qua và sẽ được chuyển qua Thượng Viện biểu quyết. Tuy nhiên Thương ước Việt Mỹ đã được thông qua và được Thượng Viện chấp thuận vào tháng 10/2001. Sau đó được TT Bush phê chuẩn vào tháng 11/ 2001.

Việc thông qua Dự Luật Nhân Quyền đi kèm với Thương Ước là một kết quả hết sức hợp tình hợp lý khi mà tình trạng nhân quyền hiện đang bị vi phạm trầm trọng tại Việt Nam, nhất là vấn đề đàn áp tôn giáo. 4 ngày trước khi Hạ Viện thảo luận hai dự luật trên, một huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã tự thiêu tại Quảng Nam để phản đối CSVN đàn áp tôn giáo một cách thô bạo, trong đó việc đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong vòng 26 năm cầm quyền.

QUAN HỆ NAM NỮ  
QUA MỘT VÀI  
CÂU CA DAO TIÊU BIỂU  
Giao Tuyển

Những câu hát tiếng hò trên ruộng vườn, sông rạch, trong những đình đám, hội hè là cơ hội để cho nam thanh nữ tú làm quen với nhau, tìm hiểu nhau ... Để rồi, có thể, sẽ bước xa hơn nữa.

Buổi đầu, các chàng trai thường hay nói quanh nói co:

*Trời mưa lác đác ruộng dâu  
Cái nón đội đầu, cái thúng cắp tay.  
Bước chân xuống hái dâu này,  
Nuôi tằm cho lớn mong ngày ươm tơ.  
Thương em chút phận ngậy thơ,  
Làm than đã trải, nắng mưa đã từng.*

Hay cứ nói bâng quơ, nói không muốn ai nghe nhưng lại muốn lọt vào tai ai đó!

*Cô đi đường này với ta,  
Trồng đậu đậu tốt, trồng cà cà sai.  
Cô đi đường ấy với ai,  
Trồng hoa hoa héo, trồng khoai khoai hà.*

Một đôi ngày không gặp người ấy thì lại tự than rằng:

*- Nhớ ai ra ngẩn vào ngơ?  
Nhớ ai ai nhớ, bây giờ nhớ ai?  
- Gió sao gió mát sau lưng,  
Bụng sao bụng nhớ người đừng thế này.*

Hay là chê trách những núi cao, sông rộng:

*Núi cao chi lắm núi ơi,  
Che khuất mặt trời, che cả người yêu.*

Và khi đã có một chút tình riêng rồi thì vì vụng về, hay vì e ngại thế nào mà đã có những chàng, dù đã chuẩn bị thật kỹ nhưng vẫn không dám mở miệng :

*Thò tay mà bức cọng ngò,  
Thường nhau đứt ruột, giả đồ làm ngơ.*

Hay là :

*Thương em chẳng dám vô nhà,  
Đứng ngoài cửa ngõ hỏi gà bán không?*

Khi đêm xuống thì lại mơ, lại mộng :

*Ước gì anh hóa ra hoa,  
Để anh nâng lấy rồi mà cài khăn.  
Ước gì anh hóa ra chăn,  
Để cho em đắp, em lăn, em nằm.  
Ước gì anh hóa ra gương,  
Để cho em cú ngày thường em soi.*

Đây là lúc, dưới con mắt chàng, thì cái gì thuộc về nàng thì cũng tuyệt cả :

*Trúc xinh trúc mọc đầu đình,  
Em xin em đứng một mình cũng xinh.  
Trúc xinh trúc mọc bờ ao,  
Em xinh em đứng chỗ nào cũng xinh.*

Hay là :

*Hoa chi thơm lạ thơm lùng,  
Thơm cây thơm lá, người trồng cũng thơm.*

Khi đã có được một dịp tốt để truyền cho nàng bức thông điệp ba chữ : A...Y...E... có chàng nói thật là bóng bẩy:

*- Bây giờ thì mạn mới hỏi đào,  
Vườn hồng có lối ai vào hay chưa?  
- Thuyền về có nhớ bến chăng?  
Bến thì một dạ khăng khăng nhớ thuyền*

Cũng có chàng thì nói thẳng ruột ngựa:

*Tôi đi lên tôi gặp chị,  
Tôi đi xuống tôi gặp chị.  
Người ta đồn mộng đồng mí,  
Đồn tôi với chị là vợ là chồng.  
Bây giờ gặp chị ở giữa chợ đông,  
Nắm tay tôi hỏi: Bây giờ chị tính sao?*

Nói văn hoa quá đôi khi có thể bị thua mà chất phát, thật thà quá cũng có thể bị thất bại. Do vậy mà có chàng đã dùng phương pháp trung dung :

*Đường xa thì thật là xa,  
Mượn mình làm mối cho ta một người.  
Một người mười tám đôi mươi,  
Một người vừa đẹp vừa tươi như mình.*

Cũng có đôi chàng rất u ba hoa, hoặc sau đôi lần thất ... thất tình, thất chí... nên đánh liều:

*Cây trên rừng hóa kiến,  
Cá dưới biển hóa long,  
Con cá lòng tong ẩn bóng ăn rong,  
Anh đi lục tỉnh giáp vòng,  
Đến đây trời khiến đem lòng thương em.*

Hay là:

*Tua rua chín cái nằm kề,  
Thương em từ thuở mẹ về với cha.  
Tua rua chín cái nằm ngang,  
Thương em từ thuở mẹ mang trong lòng.  
Tua rua chín cái nằm chồng,  
Thương em từ thuở mẹ bồng trên tay*

Có những chàng, khi đã làm đủ mọi cách mà vẫn bị từ chối, hoặc tự nàng từ chối hoặc mẹ cha từ chối thì chỉ còn có cách đánh liều:

*Đi ngang nhà má, tay tôi xá, chân tôi quy,  
Lòng thương con má, xá gì thân tôi.*

Hoặc:

*Dao phay kề cổ, máu đỏ không màng,  
Chết thì chịu chết, buồng nàng không buồng.*

Khi đã không còn một tí hy vọng nào nữa, chàng chỉ còn cách thốt lên rằng:

*Tiếc công anh đào ao thả cá,  
Năm bẩy năm trời người lạ tới câu.*

Chưa kể những lúc nàng theo duyên mới, mặc cho chàng trách phạt trách duyên:

*Đêm năm canh nghe con để thốt,  
Ngày sáu khắc lần đốt ngón tay,  
Hỏi ai, duyên có ai bày?  
Duyên trăm năm lại bỏ,  
Nghĩa một ngày lại theo!*

Hoặc khi nàng đã lên xe hoa, chàng chỉ còn cách ngồi đếm lại những kỷ niệm của cái thời... ấy:

*Đêm nằm day mặt trở ra,  
Bây giờ mới biết cô ta thương mình.*

Rồi lại sực nhớ ra rằng, ngày đó, có lần nàng đã thố lộ :

*Thương thương, nhớ nhớ, thương thương,  
Nước thì muốn chảy sao mường không dào ?*

Trời ơi ! Sao mà mình chậm hiểu vậy? Sao mà đại thế?

Nhưng khi cơm đã lành, canh đã ngọt thì nàng sẽ cư xử với chàng thế nào?

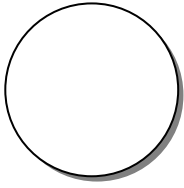
*- Đi đâu cho thiệp theo cùng,  
Đói no thiệp chịu, lạnh lùng thiệp cam.  
- Lên non thiệp cũng đi theo  
Tay vịn chân trèo, hát trái nuôi nhau.  
- Con vua lấy thẳng bán than.  
Nó dẫn lên ngàn cũng phải đi theo.*

Tóm lại, dù cho hoàn cảnh nào, thời gian nào, mỗi khi có cơ hội là nên mở miệng như anh chàng đi tát nước đầu đình:

*Hôm qua tát nước đầu đình,  
Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen,  
Em được thì cho anh xin  
Hay là em để làm tin trong nhà,  
Áo anh sút chỉ đường tà,  
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.  
Áo anh sút chỉ đã lâu,  
Mai mượn cô ấy vào khâu cho cùng,  
Khâu rồi anh sẽ trả công,  
Đến khi lấy chồng anh sẽ giúp cho.  
Giúp em một thúng xôi vò,  
Một con lợn béo, một vò rượu tăm.  
Giúp em đôi chiếu em nằm,  
Đôi chăn em đắp, đôi trằm em đeo.  
Giúp em quan tám tiền cheo,  
Quan năm tiền cưới lại dèo buồng cau...*

Thế mà được việc. Còn hơn anh chàng cú chần chờ, quanh co để rồi trắng tay vẫn là tay trắng:

*Trèo lên cây bưởi hái hoa,  
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân  
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,  
Em đã có chồng anh tiếc lắm thay,  
Ba đồng một mớ trâu cày,  
Sao anh không hỏi những ngày còn không ?  
Bây giờ em đã có chồng,  
Như chim vào lồng, như cá cắn câu.  
Cá cắn câu biết đâu mà gỡ,  
Chim vào lồng mấy thuở nào ra.  
Ai về đằng ấy hôm nay,  
Ngựa hồng ai cưỡi, cổ tay ai cầm ?  
Ngựa hồng đã có tri âm,  
Cổ tay đã có người cầm thì thôi ! ↓*



## CHỮ CUỘI, HẰNG NGA VỚI TRẺ THƠ VÀ NGƯỜI LỚN

VTN

Tất cả chúng ta ai cũng đã từng là trẻ con nhưng khi nói về tuổi thơ, ai cũng đề cập đến như về một thế giới bí mật, xa lạ nào đó như chúng ta chưa bao giờ là 1 đứa con nít vậy !! ☺ ☺ !! Hình như đó là tâm lý chung của mọi người . Từ thuở xa xưa, trong đồng dao, ca dao Việt Nam đã có chuyện Chú Cuội với Hằng Nga rồi. Theo truyền thuyết đó, Cuội là một thiếu niên mới lớn, nhà nghèo nhưng không ham cơm áo, gạo tiền mà ham mơ mộng. Đi chăn trâu không lo chăm chú theo dõi trâu lại lo chạy theo những hình bóng của tiên nga với vũ khúc nghe thường làm say mê lòng người (mà chỉ có Cuội là có thể nghe và thấy được Hằng Nga và bày tiên nữ chứ đâu có ai thấy được !) Kết quả là bỏ trâu ăn lúa của người ta, về nhà bị đánh đòn. Nhưng ai nói gì thì nói Cuội vẫn ‘giữ vững lập trường’ là thật có nghe khúc hát của tiên nữ, thật có thấy Hằng nga và không có bài hát nào ở trần gian có thể so sánh được cũng như không có cô gái nào trong làng đẹp như nàng Hằng nga mà Cuội đã ‘thấy’. Không biết cậu bé đã thấy thật hay chỉ thấy trong lúc mơ màng nhưng kết quả tai hại tiếp theo là Gái -vợ chưa cưới của Cuội mà gia đình đã hỏi cho- cũng cho rằng Cuội đã mắc bệnh tâm thần (nói theo ngôn ngữ mới) và từ bỏ Cuội. Phần Cuội, chàng trai đúng như đang sống trên mây, không buồn vì mọi người cho mình điên, bị đánh đòn, bị Gái bỏ, trái lại vẫn đi tìm bày tiên nga, vẫn lắng nghe ‘tiếng hát thiên thai’ và một ngày kia chàng trai đã bỏ làng đi biệt, người ta đồn rằng chàng đã lên cung Trăng với cô Hằng....

Câu chuyện bịa đặt nhưng thật nên thơ, nói lên cái đặc tính của tuổi thơ - đó là sự nhạy bén với cái đẹp, sự mơ mộng đến những phương trời xa lạ nhưng hấp dẫn khác hẳn với cuộc sống thực tế đơn điệu hàng ngày. Tuổi thơ quả thật thiếu thực tế nhưng vô cùng can đảm, không biết e sợ mà trái lại ưa khám phá những vùng đất mới, khung trời mới ... Chỉ có tuổi trẻ mới ‘nghe’ được những âm thanh tuyệt vời, mới ‘thấy’ được ‘thế giới thần tiên’. Thế

giới ngày nay có phong phú hơn, có muôn màu muôn vẻ hơn là cũng nhờ những bàn tay và khối óc của tuổi trẻ : dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân ... như chàng thanh niên Tất Đạt Đa năm xưa dám bỏ cuộc đời thường - dù đó là cuộc sống cao sang của một vị vương giả - để dấn thân vào một phương trời vô định với muôn vàn khó khăn, thử thách ... tưởng chừng như không thể vượt qua. Chính vì chàng cũng đã ‘nghe’ được tiếng gọi ‘bí mật’ của lòng tử bi, gọi là ‘bí mật’ vì đâu có ai nghe được ; người ta chỉ nghe tiếng đàn hát, nói cười, ... thường tình mà thôi. Cuối cùng chàng đã chiến thắng chính mình để đem lại đạo giải thoát cho nhân loại hôm nay.

Đó là một cách nhìn, một lối suy nghĩ, một cách nói biểu tượng của chúng ta về tuổi thơ. Chúng ta nói trẻ thơ sống trong thế giới thiên thần, chúng ta nói cuộc đời của trẻ con ‘mỗi trang là một bài thơ’ ... nhưng mặt khác, chúng ta phải thấy rằng thế giới ấy chỉ thần tiên trên mặt nổi, thực chất, thế giới ấy cũng đầy cạm bẫy, đầy cạm dỗ nguy hiểm. Thật vậy, nếu trẻ con không được người lớn chăm sóc, giáo dục và bảo vệ thì nguy hiểm có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Này nhé, các em đâu có biết lửa các em đốt từ 1 que diêm nhỏ xíu có thể gây nên hỏa hoạn ? Các em đâu biết leo cây thì có thể bị té bể đầu gãy cổ, các em đâu biết đi vào những chỗ cỏ cao có thể bị rắn cắn, ăn trái cây bậy bạ có thể bị độc chết người v.v.. và v.v.. Nói tóm lại, tuổi thơ sống thường xuyên trong nguy hiểm đe dọa, đó là chưa nói đến những đe dọa do chính người lớn gây ra như có một bà mẹ bỏ quên con nhỏ trong xe đi công chuyện, khi ra xe thì em bé đã chết vì nóng và ngột ; hay có ông cha uống rượu say cũng bỏ quên con mình cả đêm trong xe, sáng ra khi người cha tỉnh rượu sực nhớ đi tìm con thì em bé đã chết cồng từ lâu !

Còn ‘người lớn’ thì sao ? Chúng ta tự cho mình khôn ngoan, biết phân biệt điều gì nguy hiểm, điều gì không. Có thật thế hay không đây ? - Thưa không ! Chúng ta vẫn thường xuyên chơi những trò chơi nguy hiểm nhưng tự hào mình khôn ngoan, không coi những trò chơi này là đại họa. Thí dụ, như chiến tranh. Trò chơi này không nguy hiểm sao ? Nhưng cả những bậc được tôn là thánh nhân vẫn tán thành chiến tranh, cho đó là hành xử khôn ngoan để giải quyết những vấn đề khó giải quyết. Trẻ con không ý thức được những nguy hiểm rình rập quanh mình vì chưa nhận thức đầy đủ về thế giới quanh nó. Còn chúng ta, chúng ta đã biết rõ quy luật thiên

nhiên và xã hội quanh ta chưa ? Tất cả những công trình nghiên cứu về khoa học cũng như về nhân văn không có định luật nào là vĩnh cửu, định luật cũ được thay bằng những định luật mới, sai lầm trước được điều chỉnh bởi ‘sự thật ‘ sau để rồi một thời gian sau sự thật này cũng ‘không còn thật ‘ nữa - đúng như lời than thở của một nhà thơ nào đó : ‘*Sự Thật hôm nay không thật đến ngày mai*’. Nói cách khác, mặc dù là ‘người lớn’ chúng ta cũng không biết gì nhiều về thế giới quanh mình, và do đó không ý thức hết được những nguy hiểm đang rình rập và vì vậy, những điều ta làm và tự cho là ‘đỉnh cao trí tuệ’ biết đâu lại là trò chơi nguy hiểm của trẻ thơ ?

Tuy nhiên, trước mắt, bằng những hiểu biết kém cỏi của mình, chúng ta vẫn phải bảo vệ tuổi thơ bởi vì chúng ta là ‘người lớn.’ Muốn có ‘thiên đường tuổi ngọc’ thì phải có những thiên thần canh giữ thiên đường, thế giới trẻ thơ mới là thiên đường, còn không thế giới ấy sẽ là địa ngục. Mà thiên thần và ác quỷ là ai ? Chúng lẫn lộn đấy, thưa các bạn ! Bởi vì cả hai tồn tại ngay trong tâm mỗi người chúng ta. Cho nên, có những điều ta tưởng làm tốt cho trẻ nhỏ, hoá ra làm xấu. Trẻ con không phải là Bò Tát ; mà ngay cả bò tát khi chưa giác ngộ vẫn còn những tham lam, ích kỷ, và nhiều tật xấu. Chúng ta chăm sóc các con em của chúng ta tránh bị ảnh hưởng của những thói hư, tật xấu của xã hội ; nhưng bên cạnh đó còn những tật xấu bẩm sinh, đúng là ‘nội ma ngoại chướng’. Do vậy việc chăm sóc và giáo dục cũng như bảo vệ tuổi thơ không phải là dễ, đó luôn luôn là vấn đề ‘nóng hổi’ của người lớn chúng ta : của cha mẹ đối với con trẻ, thầy cô giáo đối với học sinh của mình, anh chị huynh trưởng đối với các em đoàn sinh, và ngay cả quý Thầy đối với các chú ‘Sa Di đười quạ’ của mình.

Sau Vu lan, mùa báo hiếu, là đến Tết Trung Thu, Tết của Thiếu Nhi Việt nam. Những người lớn - ACE Huynh trưởng chúng ta - hy vọng rằng dưới sự hướng dẫn của quý Thầy, chúng ta có thể dựa vào những nguyên lý Phật Pháp để tìm ra một phương pháp giáo dục thích hợp cho thiếu nhi thời đại nói chung và tuổi trẻ Việt nam, trong nước cũng như ở hải ngoại, nói riêng .

Mong thay ! ↓

## XÃ HỘI NỘI BỘ

\* **H**ồi tháng 2-2001, các Thượng Tọa Thái Hòa và TT Chí Mậu tổ chức tuần lễ cầu nguyện ở chùa Từ Hiếu, Huế. Khoảng 500 tới 1000 người tham dự trong tuần lễ này. Công an ra lệnh học trò trung học và SV đại học phải tới trường trình diện suốt tuần, ngay cả chủ nhật, vốn là ngày nghỉ, để không cho họ dự lễ. Những người dự lễ đã bị bắt vào đồn công an thẩm vấn, hù dọa.

\* **C**ông trình xây dựng ống cống ở Thảo Cầm Viên Sài Gòn vừa bị khám phá là không đúng tiêu chuẩn. Chất lượng ống cống quá tồi. Kết quả kiểm tra cho thấy thép không những thiếu về khối lượng mà còn thiếu kích cỡ. Tổng số lượng thép bị thiếu trong số cống và nắp cống lên đến hơn 11.300 kg, trong khi toàn bộ công trình phải sử dụng là 15.200 kg thép, thì đã bị rút ruột đến 75%.

Liên quan đến việc điều tra này, anh Đặng Vũ Thắng, Phó Phòng Tài chính Kế Toán Thảo Cầm viên, đã cung cấp những bằng chứng cụ thể về sự gian lận trong xây dựng các công trình ở đây. Cũng chính vì nắm khá rõ chi tiết các hợp đồng mua bán vật tư, nguyên liệu xây dựng, mà anh Thắng đã bị chém bằng mã tấu đến chết vào chiều ngày 22/8, ở góc đường Nguyễn Du - Cách mạng Tháng 8, Sài Gòn, đang trên đường về nhà.

Thủ tiêu được anh, coi như nhân chứng không còn, vật chứng sẽ dễ hủy, "những bàn tay tham nhũng" đạt thắng lợi hoàn toàn. Và chúng tung tin trên báo chí về cái chết của anh Thắng là do "Nạn côn đồ và các băng đảng côn đồ vì tranh giành địa bàn làm ăn, giành quyền bảo kê, cho vay, .v.v... nên thanh toán nhau. Và ngày 22/8, bọn côn đồ đã sát hại dã man anh Đặng Vũ Thắng..."

\* **T**ai nạn giao thông đường bộ ngày càng gia tăng tại Việt Nam. Theo tin từ trong nước đưa ra thì chỉ trong vòng tháng 8, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 2.298 vụ tai nạn giao thông, làm chết 871 người, quốc lộ được coi là nơi xảy ra nhiều tai nạn giao thông nhất (45,9%).





# ĐÀN CHIM DI CƯ

## Chí Pháp

Cảnh vật có khả năng mang lại cho lòng người một niềm rung cảm. Tùy theo quan niệm sống, hoàn cảnh bị chi phối, cùng một cảnh mà có người tìm được trong đó một niềm vui thanh thoát, cũng có người cảm thấy một nỗi buồn man mác, nhưng qua nhãn quan, có thể mọi người đều chấp nhận có vẻ đẹp quyến rũ riêng của từng địa phương, từng giai đoạn của mỗi mùa, mỗi tiết. Hằng năm cứ vào khoảng cuối tháng mười dương lịch, những tia nắng rực rỡ chói chang giữa hè, tung tăng từ 4 giờ sáng đến cả 22 giờ đêm, từ từ bị thu ngắn lại. Bầu trời Hoà Lan cũng như các nước Bắc Âu thường trở nên xám xịt, âm u tẻ lạnh. Không gian không còn trong xanh quang đảng, màu xanh tươi của cây lá bắt đầu đi vào trạng thái uá lá trở cảnh. Từng hàng cây được trồng thẳng lối bên vệ đường, trong những khu rừng nhỏ, những công viên có nhiều cây cổ thụ ... tất cả lá cây đều đồng loạt đổi ra màu vàng óng ánh, chan hoà với những tia nắng vàng ọc yếu ớt của mùa thu, biến thành một cảnh trí vô cùng ngoạn mục. Rồi từng cơn gió thổi qua, từng loạt lá vàng rơi lả tả, ngập cả lối đi, để rồi khoảng một tuần lễ sau đó, thân cây trở trụi, cô đơn, đứng sừng sững giữa trời, chẳng còn một chiếc lá dính cành, trông thật thể thảm.

Trước cảnh cây trụi lá ấy, chúng ta dễ dàng nhìn lên trời cao hoặc chân trời xa xa, và nếu để ý, thường bắt gặp những đàn chim, có đàn năm ba chục con, có đàn nhiều hơn nữa, từ phương bắc bay về miền nam. Người bản xứ gọi đó là loài chim di cư về miền đất ấm trong những ngày đông giá rét tại xứ sở này. Chúng thường bay theo một đội hình, cùng một cao độ, một vận tốc như nhau. Một con bay trước dẫn đầu, các con sau xếp theo hàng thẳng, hoặc tam giác, có lẽ để núp được sức cản của gió hoặc nhờ sức hút của con bay trước mà các con bay sau được nhẹ nhàng hơn, hoặc chúng tuân theo một

kỷ luật nào đó của đàn mà khó có ai thấu hiểu tường tận. Vì cuộc hành trình dài xa, từ bắc đến nam bán cầu nên chúng phải bay cả ngày lẫn đêm và chỉ hạ cánh nghỉ ngơi, tìm ăn khi cần thiết.

Chuyện chim lánh lạnh vào mùa đông và mùa hè trở về nguyên quán đối với người bản xứ là chuyện thường tình, xảy ra thường lệ hằng năm nên cũng ít ai nghĩ ngợi và đề cập đến. Trong những năm đầu mới định cư, lòng tôi cũng cảm thấy nao nao khi nhìn từng đàn chim bay về miền đất ấm mà xót xa cho thân phận mình. Nhưng trải qua tháng năm dài, cam phận kẻ tỵ nạn, mất nước, riel rời cũng chai lì với hoàn cảnh để thực tập hội nhập vào cuộc sống mới, lo xây dựng tương lai cho mình và các con. Vì thế, chỉ thỉnh thoảng vào những buổi chiều thu rảnh rỗi đứng sau nhà nhìn lên hư không mong đón gặp được vài đàn chim bay về phương nam để trao gởi đôi lời, để vui đi phần nào niềm thương nỗi nhớ cố hương của người xa xứ đã bước vào lứa tuổi xế chiều.

Bất chợt, mới đây vào ngày 16-10-2001, khi lòng còn bàng hoàng bởi vụ khủng bố bên Mỹ ngày 11-9-01, tôi được đọc một bản tin ngắn, loan báo trên bờ biển Bắc Hải có hàng trăm xác chim di cư bị chết cháy. Lý do vì chim bay ngang qua giàn khoan lấy khí đốt từ lòng đất bơm lên, trên giàn lại luôn luôn có ngọn lửa lớn cháy cả đêm ngày. Tôi xúc động trước bản tin ấy. Nếu một vài con chết thì có lẽ do sự bất cẩn rủi ro, đằng này hàng trăm con, xác còn nằm ngổn ngang trên bãi biển và có thể còn nhiều hơn nữa đã gieo mình xuống biển sâu và xác đã bị nước cuốn trôi đi ! Nguyên nhân nào, tôi tự hỏi và đặt thành giả thuyết :

Vì sức nóng tỏa ra từ ngọn lửa của giàn bơm khí có sức quyến rũ quá mãnh liệt khiến bản năng tìm hơi nóng của đàn chim thúc đẩy mà quên đi sự hướng dẫn của chim đầu đàn, bắt chấp cả 'kỷ luật' trong cuộc hành trình, một số rủ nhau tách rời đàn hạ cánh, để mang họa vào thân chăng? Nghĩ đến đây tôi lại liên tưởng đến chuyện Con Khỉ trong kinh A Hàm mà chắc trong anh chị em mình đều đã có lần đọc qua. Chuyện kể, đại ý, có một bầy khỉ do khỉ chúa điều khiển. Khỉ chúa thường nhắc nhở cả bầy phải biết sống tập thể : thương yêu giúp đỡ nhau, chia sẻ vật thực cho nhau để cùng sống, đừng xé lẻ đi riêng rất nguy hiểm. Thế nhưng trong bầy có một con nghĩ rằng sống chung như thế bị lệ

thuộc quá nhiều, vừa mất tự do lại vừa khó kiếm ăn hơn. Nghĩ vậy khi ta không ngần ngại lên tách bầy, đơn thân đi kiếm ăn theo sở thích. Sung sướng quá, chuyên từ cành này nhảy qua cành nọ, leo lên cây này phóng qua cây kia, ung dung lọt được vào khu vườn cây sai quần trái ngọt thơm ngon. Khi say mê hái ăn no nê và thăm chê bai khi chúa ngu si, đầu đàn mà chẳng biết nơi có nhiều trái ngon để ăn, lại trách móc cả bầy mù quáng, đi theo khi chúa, cam chịu đói khát. Vừa chí chóc tự phụ tự cao, vừa nhảy nhót múa may tự mãn, bỗng dưng tay mặt khi bị dính chặt vào một cành cây, cố hết sức rút ra nhưng không tài nào gỡ được. Khi phải dùng tay trái đặt vào để trợ lực, nhưng lại bị dính chặt vào thân cây luôn. Hai tay bất động, khi phải còng lưng xử dụng hai chân sau vung vẩy và sau cùng luống cuống dùng cả đuôi và miệng cắn xé hầu mong tháo gỡ. Nhưng hời ơi chất nhựa vẫn bám chặt thân khi vào bàn bẫy để chờ người thợ săn đến bắt !

(Kinh dụ bốn chân, đuôi, miệng khi như 6 căn của người, nếu an trụ trong phạm vi của nó thì như khi trong bầy, nếu phóng ra ngoài vương mắc vào sự lôi cuốn của 6 trần , trước sau gì cũng bị ma vương bắt).

Giả thuyết thứ hai, hôm ấy nhằm đêm tối trời (30 âm lịch), chim đầu đàn từ xa đã nhìn thấy ngọn lửa sáng rực cả góc trời, ngỡ là ánh sáng của mặt trăng nên lấy hướng đó làm đích. Đến khi bay qua biển, thoáng thấy ánh sáng lòng bóng dưới nước, càng dễ có ảo tưởng đó là ánh trăng lấp lánh, lại thấy bờ biển thênh thang, một vị trí dừng cánh nghỉ, kiếm ăn rất lý tưởng, nên hướng dẫn toàn đàn xuyên qua ‘ánh trăng’ để đáp xuống. Chẳng ngờ ánh trăng thơ mộng huyền diệu đâu chẳng thấy mà bị ngọn lửa quỷ quái đốt cháy cả đàn. Oan nghiệt thay cho một sự lầm lẫn.

Còn giả thuyết nào nữa chẳng để xác định, biện bạch nỗi bất hạnh của đàn chim vì muốn tìm về nơi an lành mà phải phơi xác giữa lộ trình ? Theo nhiều nhà khảo cứu, giống chim này rất khôn ngoan, có lý trí suy đoán, không phải thuộc loại chỉ sống theo bản năng như những con thiêu thân bé nhỏ hể trông thấy ánh sáng là lao mình vào, ung tìm cái chết bên ánh đèn ngọn lửa. Thế mới thật thương hại cho một quyết định lầm lẫn.

Nếu lỗi này gây ra do chim đầu đàn thì thật là một bài học vô cùng quý báu cho những nhà lãnh đạo. Lãnh đạo có tầm vóc thế giới, quốc gia hay trong phạm vi bé nhỏ của một Tổ chức mà chẳng phân biệt được Chân Vọng, Thực Hư, Đúng Sai, không đo lường được Kết quả của sự việc đã hoặc sẽ làm là cả tập thể đều gánh chịu một hậu quả thảm khốc. Nhưng nếu lỗi ấy do sự xé lẻ, bất chấp kỷ cương của đoàn thể, do lòng ích kỷ, cống cao, ngã mạn thì người viết càng đau đớn bội phần.

**X**in hãy ý thức cương vị và sứ mệnh của mình để làm tròn, **chỉ cần làm tròn thôi đừng đòi hỏi xa vời**, để một ngày mai nào đó, một mình ngồi đối diện với cảnh trời đất bao la, nhớ lại những gì đã gánh vác trong quá khứ, không phải hối hận thở dài nào nuốt và ngậm ngùi ngâm câu thơ cổ:

*Nhất thất túc thành thiên cổ hận*

*Tái hồi đầu thị bách niên thân !*

xin tạm dịch :

*Một bước lỡ làm ngàn năm ân hận*

*Quay đầu nghĩ lại thân trăm tuổi rồi !*

## Chung Vui

Được tin huynh trưởng

*Minh Chính - Nguyễn Văn Cư*

vừa có được cháu gái đầu lòng :

*Cháu Nguyễn Xuân An*

Toàn thể HTr và đoàn sinh GDPT Phổ Hiền

nói riêng và Pháp quốc nói chung

xin chung vui cùng anh chị Cư.

Và cầu chúc cháu An ăn no, chóng lớn,

thông minh để mai sau

nối tiếp nghiệp huynh trưởng của cha.

BHD Pháp quốc - GDPT Phổ Hiền

# KHI NÀO TÔI SẼ BẮT ĐẦU?

Tâm Ngọc

**S**au những tháng năm tù tội, tôi sống vô gia cư mấy tháng ở Sài Gòn. Trong thời gian này tôi thường đi lại với anh Như Tâm. Ở đó tôi quen biết thêm được nhiều anh em cùng cảnh ngộ, có những anh thê thảm hơn tôi nhiều. Họ, sau thời gian dài mắc vào vòng lao lý, còn bị đày ải lên núi rừng sống với chuồng khí thiên ma mà kẻ cầm quyền gọi rất hoa mỹ là đi xây dựng vùng kinh tế mới. Tôi biết được một ít sinh hoạt của tổ chức tại các trại tỵ nạn, tại Hoa Kỳ qua anh Như Tâm. Anh khuyên tôi cố gắng khi thoát được. Ngày cuối cùng, anh đưa tôi đi Già Lam thăm một số anh chị khác đang sinh hoạt tại đây, họ sinh hoạt như những người đến chùa làm công quả. Hỏi ra thì là một trại huấn luyện huynh trưởng cấp II. Chia tay với anh, tôi còn nghe đâu đây lời anh ủy thác: *có thêm được một tiếng nói!* Hơn ba ngày lên đênh trên biển, chúng tôi được tàu Hòa Lan vớt. Lên tàu, tôi hỏi ngay anh Đắc, phó trưởng ban hướng dẫn Ban Mê Thuật :

- Có anh em nào khác cùng đi trong chuyến này không anh?
- Chắc không có đâu Giao à!

Khi tới trại tỵ nạn Hồng Kông, tôi không tìm thấy một bóng dáng áo Lam nào cả. Hỏi ra mới biết là chúng tôi đang sống trong trại cấm, một thứ trại tù trá hình : Sống trong vòng rào kẽm gai, cơm phát ngày hai bữa, xếp hàng điểm danh mỗi ngày ba lần, những ai vi phạm kỷ luật sẽ bị đấm đá và đưa đi biệt giam... Thư tù gửi ra, nhận vào đều bị kiểm duyệt, tu trang tiền bạc không được giữ riêng... Do vậy mà không một đoàn thể nào có thể sinh hoạt được, mặc dù có người đã sống trong trại hơn năm, ba năm. Tháng ngày ở đây sao mà dài quá...

**T**ôi đến Hòa Lan vào những ngày cận Tết âm lịch. Những cán sự xã hội khuyến khích và giúp đỡ chúng tôi tổ chức đón mừng năm mới... Chưa bao

giờ tôi thấy nhớ quê như lúc này. Sáng ngày mùng một Tết, tôi mở cửa phòng bước ra, nhìn qua nhìn lại, không thấy một bóng người, không nghe một tiếng động, kể cả những tiếng cười của các em nhỏ ở các phòng kế bên. Trời! Họ sợ xông 'thảm' phòng người ta hay sao mà im lặng quá thế ! Tôi xuống phòng sinh hoạt ngồi một mình, mặc cho tâm tôi đi đây đi đó... Khoảng 12 giờ, một anh bạn cùng tàu bước vô phòng sinh hoạt, anh hỏi tôi:

- Sao ngồi một mình vậy? Nhớ chùa hả ?
- Anh đi đâu về đó ?
- Đi lì xì cho đứa em về đây !
- Anh có em ở đây à ?
- Đâu có! Ra ngân hàng gửi về cho nó mấy trăm gọi là lì xì ngày Tết !

Tôi đi lên phòng, mang theo cả ngôi chùa mà anh bạn vừa nhắc. Sáng mùng một Tết, đơn vị tôi có buổi lễ Phật đầu năm, chúc Tết quý Thầy, quý Bác; chúc Tết lẫn nhau... Sinh hoạt vui đầu năm, ăn bánh mứt... Làm sao bây giờ ?

**N**hững tháng trong trung tâm tiếp cư đi qua khá mau nhờ giải túc cầu thế giới. Ra nhà riêng, tôi nghĩ, mình phải chui vào những sinh hoạt của cộng đồng thì mới có thể tìm được những anh chị em của mình. Vì vậy cho nên khi được tin ban chấp hành cộng đồng Hòa Lan tổ chức trại cho các em thiếu nhi, tôi liền lạc ngay với người trách nhiệm. Tôi hợp tác một cách chân tình. Tôi rủ rê năm, bảy anh em cùng tàu, xin phép bà con có con em nhỏ cùng xóm để chúng tôi dẫn các cháu đi cắm trại. Qua năm sau, tôi được giao trách nhiệm đứng ra mở trại... Năm sau đó tôi được mời làm ủy viên giáo dục của cộng đồng. Công việc của tôi là sưu tầm tài liệu như sách giáo khoa, phim ảnh, học cụ v.v... để cung cấp cho những lớp Việt ngữ, hoặc hướng dẫn lập thủ tục cho những địa phương nào muốn mở lớp Việt ngữ. Thỉnh thoảng tôi còn được đến sinh hoạt với các em.

**Đ**ầu năm 1986, vào một phiên trực tại văn phòng cộng đồng, tôi bắt điện thoại như thường lệ. Đầu giây bên kia, giọng một người đàn ông đứng tuổi hỏi xin tài liệu cho vợ mở lớp Việt ngữ. Sau mấy phút ông ông, tôi tôi, người đàn ông khen:

- Mấy năm gần đây cộng đồng mở trại hè cho các em nhỏ vui chơi, sinh hoạt rất bổ ích. Chúng tôi mong sao quý vị cố gắng duy trì.
- Cảm ơn ông nhiều! Trại mỗi năm mỗi đông các em. Vấn đề ẩm thực cô bác rất sẵn lòng. Duy có trường sinh hoạt là bị trở ngại. Chúng tôi chỉ có vài

ba anh cựu huynh trưởng hướng đạo, số còn lại chỉ là những anh chị em thích vui chơi với tuổi thơ... Ba, bốn năm rồi chúng tôi chưa tìm thêm được anh chị nào đã từng cầm đoàn tù bên nhà.

- Ngày trước tôi cũng có sinh hoạt trong một đoàn thể thanh niên.
- Ông là cựu huynh trưởng hướng đạo hả ?
- Không! Tôi sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử !  
Tôi đổi giọng liền:
- Thưa anh, ngày xưa anh sinh hoạt ở tỉnh nào?
- Tôi ở Vĩnh Long.
- Xin lỗi, anh là huynh trưởng cấp nào ?
- Tôi được anh em xếp cho cấp Tấn!
- Trời! Em đây anh ! Em là Giao, trước sinh hoạt ở Phan Thiết, mới được xếp cấp Tấn vào cuối năm 1973.
- Ở Phan Thiết chắc biết anh Trần Ngọc Giao chứ ?
- Dạ biết, anh ấy trước kia là liên đoàn trưởng của em, sau ảnh về Huế làm đại diện ban hướng dẫn trung ương tại miền Vạn Hạnh.
- Tôi làm đại diện tại miền Huệ Quang, chúng tôi thân nhau vì mỗi lần lên Sài Gòn hội ban hướng dẫn trung ương thì cùng ngủ lại ở Công Lý.
- Vậy để em gác điện thoại, em chạy tới anh ngay nhé!

- Ủ ! Tôi mình nói chuyện với nhau nhiều hơn.

Tôi thu xếp rất nhanh, lấy xe bus ra nhà ga chính rồi lại đổi xe bus để tìm tới nhà anh mình.

**T**ôi đã đọc nhiều lần đoạn văn *tôi đi học* của nhà văn Thanh Tịnh, thú thật tôi chưa cảm nhận được cái từng bừng rộn rã của ông ta ra sao mỗi lần ông *thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đi đến trường!* Lần này chính tôi đang từng bừng rộn rã : Cả một chuỗi thiếu thời của tôi sống lại. Tôi nhớ từ cái ngày đầu tiên trốn bạn bè trong xóm đến chùa, từ việc dẫu mẹ đưa nệm chiếc áo sơ mi trắng ngấn tay để được các chị đắp cầu vai, sóng lưng, thêm túi, nhuộm lam mà có chiếc áo đoàn đầu đời; nhớ những lần họp đoàn, những lần cắm trại; nhớ khi phát nguyện, nhớ lúc lên ngành; nhớ những anh, những chị kẻ còn người mất... Một cuốn phim về quãng đời khoác Lam y quay nhanh trong đầu tôi. Tôi từng bừng rộn rã vì, từ nay tôi có thể **bắt đầu** ở xứ người, có thể đền ơn trong muôn một mà tôi đã thọ nhận của các bậc đàn anh, có thể trả lời với anh Như Tâm bằng hành động: Thưa anh, em sẽ bắt đầu nay mai! ↓

## Phân Ưu

Được tin Bác Gia Trưởng Gia Đình Phật Tử Vạn Hạnh (Nantes) Pháp quốc :

**Bác Nguyễn Tấn Phước** - Pháp danh **Quảng Thọ**

Đã xả bỏ báo thân vào tối chủ nhật ngày 16.12.2001,  
tức ngày mùng 2 tháng 11 năm Tân Tỵ tại thành phố Nantes - Pháp quốc.  
Hưởng thọ 75 tuổi.

Lễ an táng đã diễn ra vào ngày thứ tư 19.12.2001  
(tức ngày mùng 5 tháng 11 năm Tân Tỵ) tại nghĩa trang thành phố Nantes.

Chúng tôi, toàn thể Huynh trưởng và đoàn sinh các cấp, các ngành  
xin thành kính chia buồn cùng tất cả :

- Huynh trưởng và Đoàn sinh GDPT Vạn Hạnh.
- Hội Phật Giáo Miền Tây Pháp Quốc - Chùa Vạn Hạnh.
- Cùng toàn thể gia quyến Bác Quảng Thọ.

Nguyện Cầu hương linh Bác **Quảng Thọ** sớm cao đăng Phật quốc.

BHD GDPT VN tại Pháp. GDPT Phổ Hiền, GDPT Phước Hải, GDPT Quảng Đức,  
GDPT Linh Sơn, GDPT Hoa Nghiêm, GDPT Thiện Minh.

## PHO TƯỢNG GỖ

*Dieâu Huyèan*

Tôi có duyên lành được theo chị tôi ra Bắc. Rồi cũng nhờ duyên lành nhiều đời, tôi được đi thăm các Chùa ở Miền Bắc, lần này thăm được chùa Mía, chùa Liêm, chùa Thầy, chùa Tây phương, chùa Phật Tích, chùa Hương, động Tuyết Sơn, động Hồng Sơn với hai dòng suối Yên,

Vào thăm chùa Thầy với ngôi chùa cổ kính thờ thiền sư Từ Đạo Hạnh, tương truyền là một tiền thân của vua Lý Thần Tôn với thân thoại Vua hóa cọp. Chùa Thầy đẹp với cầu kiều và ngôi đền giữa hồ nước xanh biếc.

Chùa Tây Phương thờ rất nhiều vị Phật cổ, nhưng đẹp nhất là 18 vị "Tổ" La hán với nét chạm trổ tạc tượng sống động vô cùng và 152 bậc hàng cấp lên chùa tạo lối đi thật đặc biệt. Rồi tôi lại vào thăm chùa Phật Tích với biết bao nhiêu là tháp cổ trên sườn núi và Phật Tích cảnh trí thật đẹp lạ lùng rất gây ấn tượng làm tôi nhớ mãi.

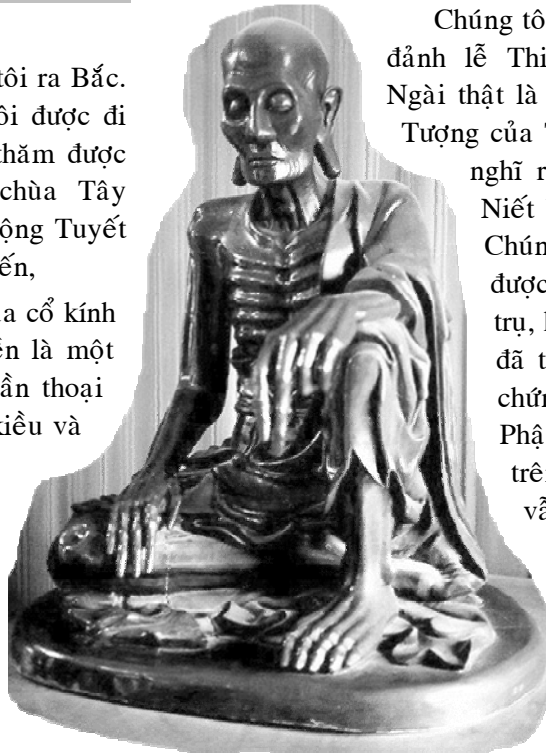
Chùa có từ đời Lý nên đã trên 1000 năm, có vị thiền sư tên gọi Chuyết Công từ Trung Quốc sang để độ chúng tăng tại đây. Khi ngài Chuyết Công mất, thân ngài ngồi tịnh tọa không tan rã như ngài Vũ Khắc Khoan, Vũ Khắc Trường ở chùa Đậu, hai ngài này mới hơn 300 năm.

Chúng tôi được biết năm 1945, ngôi chùa Phật Tích bị chiến tranh làm sụp nát hoàn toàn, Thầy trụ trì vào năm đó đã đem nhục thân Ngài để trong một cái lu đựng nước và để vào trong tháp tổ của khu quần thể các tháp chùa Phật Tích.

Năm 1993 bọn ăn trộm cổ vật ở Miền Bắc đã phá tháp vì tưởng trong đó có nhiều đồ vật quý và chúng thật sự hoảng sợ khi đập chiếc lu trong đó có bộ xương người tư thế tọa thiền, quýnh quáng chúng bỏ chạy và đã làm cho chiếc lu lăn xuống

núi vỡ tan tành. Bộ xương đã vỡ ra 83 mảnh lớn và rất nhiều mảnh vụn. Chúng tôi nghe kể lại rằng : vị tiến sĩ đã phục hồi hai pho tượng chùa Đậu năm 1993 đã phục hồi các mảnh xương và ráp lại khuôn mặt thân hình theo phương pháp phục chế mới hiện đại trong tư thế tọa thiền đẹp vô cùng.

Thế ngồi cao 60 cm tượng nặng 10 ký, sau 4 tháng phục chế tượng Ngài rất sống động.



Chúng tôi xin phép được vào đánh lễ Thiền Sư, nhìn tượng Ngài thật là nhiệm mầu ... Pho Tượng của Thiền Sư không thể nghĩ rằng người đã nhập Niết bàn trên 1000 năm. Chúng tôi không cảm được nước mắt ... thành, trụ, hoại, không ... Ngài đã từ hoại lại thành để chứng minh cho đạo Phật của chúng ta, đã trên 1000 năm mà thân vẫn còn tồn tại ...

Chuyến này đi thăm các Chùa ... tôi tự hỏi tại sao các chùa miền Bắc to lớn và đẹp, mà sao Tăng

Chúng ở đâu ?? Tại sao một ngôi Chùa trên 1000 năm di tích từ ngàn xưa mà lại không có một vị thầy chăm sóc ?... Xưa, chùa có lúc tăng chúng trên 1000 vị, nay còn đâu mà chỉ một bác Từ già giữ khóa ? Pho tượng Thích Ca bằng đá cẩm thạch loang lổ nhiều vết đạn, ôi Phật Tích !... Chiến tranh không chừa ai !!!

Rồi tôi lại được đi thăm chùa Mía, chùa Tây Phương, mỗi ngôi chùa to lớn mà chỉ có hai vị Sư Nữ già, tôi nghĩ chỉ cần quét lá trong vườn chùa cũng không có đủ thời gian, lấy đâu mà có thời gian tu tập, hương đăng và hoằng pháp ... thực hiện độ sanh ...?

Chia tay với tất cả những ngôi chùa mà tôi đến thăm với lòng nghẹn ngào ... Tuy nhiên chúng ta vẫn tin rằng : Dù đời vô thường, nhưng chân lý của Đạo Phật sẽ mãi tồn tại với thời gian ... với những chứng minh đơn giản vì định luật "*Thường trong Vô thường*" ↓



**CẢM  
NIỆM  
PHẬT  
ĐẢN**

Thiên Đức

**H**ằng năm, khi dưới đầm hoa sen chớm nở, người ta lại nhớ đến đức Phật Thích Ca ra đời, dưới gót chân hoa sen bảy bước, tay chỉ trời, tay chỉ đất với lời nói bất hủ : Trên trời, dưới trời chỉ có ta là hơn cả . Chính lời nói bình dị nhưng siêu phàm này đã khai mở cho chúng sanh nhân loại con đường sáng lành thánh thiện, để từ đó phá vỡ vượt thoát thành trì vô minh từ muôn triệu kiếp. Chữ "Ta" trong câu nói này mang ý nghĩa Phật tánh sáng suốt, bản thể chân như, trí tuệ giác ngộ viên mãn. Còn liên từ - Trên trời dưới trời - là chỉ cho tất cả chúng sanh trong ba cõi Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Vậy, đức Phật Thích Ca muốn nói, tất cả thánh phàm, trời thần, chúng sanh trong ba cõi, chỉ có Phật tánh sáng suốt, trí tuệ giác ngộ viên mãn là siêu việt đáng quý hơn cả.

Tại sao ? Vì trí tuệ giác ngộ, Phật tánh sáng suốt hiển bày thì giải thoát sanh tử luân hồi khổ đau. Đức Phật ra đời với một mục đích duy nhất là làm cho chúng sanh thấy được Phật tánh sáng suốt, đạt được trí tuệ giác ngộ viên mãn đó, nên kinh Pháp Hoa đức Phật nói : Ta ra đời vì một nhân duyên

lớn tuyệt vời là : "Khai thị cho chúng sanh liễu ngộ tự tánh sáng suốt, thể nhập tri kiến của Phật". Tri kiến của Phật là cái thấy biết bằng tuệ giác, suốt thông chân lý vạn pháp, là Phật tánh thanh tịnh sáng suốt thường hằng, là bản thể chân như siêu việt vĩnh cửu. Vì nhân duyên hóa độ, vì mục đích giác ngộ quần sanh, mà suốt đời đức Phật rày đây mai đó ngày ngày khắp nơi thuyết pháp cho đến giờ Niết Bàn. Lời vàng của Ngài giáo hóa suốt bốn mươi chín năm được kết tập thành ba tập kinh điển, trong đó thể hiện tâm địa thánh thiện và hành nghi thánh thiện giải thoát của đức Phật .

Hôm nay, chúng ta hòa điệu cùng vạn triệu tâm tư của mọi người con Phật khắp nơi trên quả địa cầu, cúi đầu trước hình ảnh Đản sanh uy nghiêm thanh thoát của đức Thế Tôn với lời phát nguyện : Theo gương đức Thế Tôn, nguyện dứt tham sân si, chuyên tu giới định, huệ, thực hành Tứ Hoảng Thệ Nguyện, hiến trọn đời cho Đạo Pháp và chúng sanh trong khắp mọi thời và khắp mọi nơi .

Lời thánh kinh phát nguyện đó theo làn khói trầm hương tỏa khắp mười phương. Hương ở đây là ngũ phần hương. Chỉ có mùi thơm của ngũ phần hương mới có năng lực diệu dụng phướng phát thể nhập khắp mười phương cõi Phật. Người con Phật dâng hương giới, hương định, hương huệ, hương giải thoát, hương giải thoát tri kiến lên cúng dường Phật mới thật sự là cúng dường, mới thật sự tiến bước, trên con đường hướng đến Phật. Bất cứ ai trong chúng ta có được ngũ phần hương này, tức là đã cúng dường đức Phật một cách cao quý nhất, đáp ứng được tâm nguyện đức Từ Phụ Thích Ca một cách xứng đáng nhất và cả mười phương cõi Phật cũng đều được trang nghiêm xông ướp trong niềm hoan hỷ cho một chúng sanh đang tiến lên trên đường giác ngộ. Trong tinh thần đó, bằng tâm tư thanh tịnh như vậy, thì việc cúng dường Phật đản mới thật sự có ý nghĩa trọn

ven. Từ thâm ý đó, nhắc nhở cho người Phật Tử nhớ rằng, chỉ có đem phước đức tu hành thanh tịnh bằng trì trai giới hạnh, tu tâm dưỡng tánh, niệm Phật tham thiền, bố thí cúng dường mới có năng lực kết thành hương thơm dâng cúng dường Phật Đản, mới được đạt được phước đức trân quý cao khiết vẹn toàn.

Kỷ niệm Phật đản là dịp để cho người Phật tử nhớ sâu đậm thêm đời đạo hạnh cao cả và tâm nguyện bao la của đức Phật, rồi tự quán sát lại chính mình xem thử đã tiến bộ phần nào trên lộ trình trau dồi đạo hạnh, hầu đến gần Phật. Kỷ niệm Phật đản còn mang ý nghĩa nhắc nhở thế gian tỉnh thức hồi đầu bờ giác. Thế nên, trang trọng cử hành lễ Phật Đản chính là một cách sống động cần trọng tự cảnh giác bản thân thường hằng thao thức cho thân phận kiếp người để luôn luôn tinh tấn phát triển ngũ phần hương chánh niệm trong mỗi Phật tử chúng ta. Đồng thời còn là nghĩa cử thức tỉnh thế nhân đang say sưa trong vòng danh lợi, qua hình ảnh từ bi trí huệ Đản sanh của đức Phật.

Đức Phật nói : "Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều sẽ thành Phật". Ngài còn xác quyết : "Ta là một chúng sanh đã thành Phật. Tất cả chúng sanh cố gắng tu hành, cũng sẽ thành Phật như ta". Đặc biệt trước giờ vào Niết Bàn, đức Phật còn thiết tha căn dặn lần chót : Giới luật là mạng sống của đạo pháp. Giới luật còn thì đạo pháp còn. Giới luật là thuyền bè đưa người qua biển khổ, là đuốc soi sáng cho người đi trong đêm tối, là sao bắc đầu định hướng cho kẻ lữ hành.

Thế nên, kỷ niệm Phật Đản mang ý nghĩa nhắc nhở chúng ta tinh tấn trau dồi giới hạnh, phát triển ngũ phần hương, mà đặc biệt là giới hương. Được như thế mới là viên mãn kỷ niệm Phật Đản. ↓

## TIN VĂN

Chánh Đức

### Y TẾ

\* Vi trùng Anthrax là gì ?? Vi trùng Anthrax là một loại Vi trùng truyền nhiễm rất nhanh chóng có tên là Bacillus anthracis. Loại vi trùng này được truyền nhiễm qua các loại thú trước đây, bây giờ các nhóm khủng bố dùng loại vi trùng này. 2 bệnh nhân ở Florida đã nhiễm bệnh và một người đã chết. Vi trùng Anthrax được tìm thấy trên một bàn phím máy vi tính của ông Steven. Qua hệ thống news của Foxnews cho biết, có thể vi trùng Anthrax được gửi qua đường bưu chính bằng thư .

Theo như FBI tìm thấy trong tập tài liệu của khủng bố tìm được trong xe thì bọn này có thể dùng máy bay nhỏ để rải vi trùng và có thể bỏ vi trùng vào thư và gửi đi khắp nơi. Ngoài ra khủng bố có thể bỏ vi trùng vào các giếng nước.

Anthrax truyền vào người bằng cách nào ?

Anthrax truyền vào người bằng da, trong không khí, loại vi trùng B. anthracis spores có thể sống trên mặt đất nhiều năm. Vi trùng được truyền vào thịt sống chưa nấu chín của những con vật mang bệnh. Các triệu chứng khi bị lây bệnh Anthrax : Tùy theo loại vi trùng Anthrax, người bị nhiễm thường trong vòng 7 ngày là bệnh bắt đầu phát nặng .

- Lây bằng đường Da : Một khi bệnh tái phát, người mang bệnh sẽ bị ngứa, rát và da nổi đỏ như là bị ong chích, sau 2 ngày, nơi bị ngứa sẽ thành một cục u nhỏ khoảng 1-3 cm, có chấm đen chính giữa, bệnh nhân thấy bứt ngứa hơn và cục u sẽ biến thành mũ chảy ra, nếu không trị kịp sẽ gây đến tử thương.

- Lây bằng đường hơi thở (không khí) : Một khi vi trùng Anthrax nhiễm vào đường hô hấp, người bệnh cảm thấy mệt nhọc và bị cảm, khó thở trong 2 ngày và cảm thấy như bị suyễn, chóng mặt, chảy nước mũi.

- Lây bằng đường ruột : Khi ăn thịt không nấu chín có mang vi trùng Anthrax thì bệnh nhân sẽ bị đau bụng, dạ dày khó chịu, buồn nôn, mửa và đau bụng đại .